

THÀNH KINH BÁO



NĂM THỨ MƯỜI BA



Báo ra hằng tháng

Số 151-152
Septembre-Octobre 1943

Lo Quan Của Hội Tin-hành Việt-Nam Đông-Pháp

«Jésus nay đã được
cất lên trời khỏi giữa
các người, cũng sẽ
trở lại» (Sứ-đô 1, 7-11)



TÒA SOẠN
Số 1 Phố Nguyễn-Trãi
HANOI

GIÁ BÁO
Mỗi số 0.15 Cả năm 12 số
1\$ 00

TÒA SOẠN :
Số 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC
xin gởi cho ông Mục-sư Trần-vân-Đê, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO
Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15
Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

	Trang
Xã-thuyết	125
Phục-hưng Hội-Thánh	126
Lời sống đồn vang :	
Tôn Đấng Christ làm Vua	127
Tin-tức Hội-Thánh	129
Hội-Thánh không có Thánh-Linh !	131
Quần-quân Truyền-đạo :	
Paul Rabaut	133
Tôi muốn biết Đức Chúa Trời	134
Kính-Thánh	135
Bài học trường Chúa-nhật :	
(Tháng Sept.-Octobre 1943)	136

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 13

SEPT.-OCTOBRE 1943

SỐ 151-152

NÊN CÔNG-KÍCH CAY-NGHIỆT CHĂNG?

«Nhưng người, sao xét-đoán anh em mình? Còn người, sao khinh-đề anh em mình? Vì chúng ta hết thấy sẽ ứng-hầu trước tòa án Đức Chúa Trời» (Rô-ma 14: 10)

CHÚNG ta sống trong một thời-kỷ có nhiều người tự xưng là theo đạo, nhưng hay bắt-bẻ và tìm-bới tội-lỗi. Quả thật, bảo kẻ đồng-loại phải sống theo một cách nào là dễ hơn chính mình sống theo cách ấy bội phần. Công-kích là dễ hơn chịu người ta công-kích. Chẳng ai thích sự công-kích. Con trẻ cũng không thích hề làm cái gì là bị công-kích cái ấy. Thỉnh-thoảng nói một vài lời giục lòng chúng, ắt chúng sẽ cố-gắng ăn-ở hoặc làm việc tốt hơn trước; nhưng thỉnh-thoảng cũng cần lấy tình yêu-thương mà bắt-bẻ đôi chút.

Sự công-kích có những kết-quả tai-hại

CỦ công-kích mãi chẳng những làm cho con trẻ ngã lòng, song cũng làm cho người lớn buồn-giận. Có lý lắm, một người đã nói rằng: «Tinh-thần công-kích hủy-diệt tình yêu - thương trong vòng anh em.» Thật thế. Chúng ta có thể yêu-thương nhau đậm-thấm luôn luôn, nhưng chẳng ai ưa bị công-kích luôn luôn, dầu là lời công-kích ấy do bạn-hữu thân-mật hơn hết cũng vậy.

Vì có yêu-thương, ta sẽ bỏ qua nhiều sự lầm-lỗi; tỉ như vợ chồng thật yêu-thương nhau, ắt người này sẽ bỏ qua nhiều điều lầm-lỗi trong cách ăn nết ở của người kia. Nhưng nếu vợ chồng cứ bẻ-trách, than-phiến nhau hoài,

thì tình yêu-thương lẫn lẫn sẽ bị tiêu-diệt. Chẳng bao lâu họ phân-rẽ nhau, gia-đình tan-nát, cuộc đời hư-hại.

Cũng một lẽ ấy, nhiều Hội-Thánh bị hủy-phá và chia-rẽ vì có một người bắt đầu công-kích anh nầy chị nọ. Thoạt đầu không phải là một truyện to đáu. Nhưng một truyện nhỏ cứ nói đi nói lại trong Hội-Thánh mãi, ắt thành ra một truyện lớn. Sự yêu-thương và sự tin-cậy chẳng bao lâu sẽ mất hết, toàn-thể Hội-Thánh sẽ tẽ-bại, và có lẽ không hề cất dấu lên được nữa.

Có lẽ người bị công-kích kia đương có ý-định tốt-lành và đương tìm-kiếm ý-chỉ của Đức Chúa Trời đối với đời mình. Nhưng bấy giờ người ngã lòng, mất sự tin-cậy anh em đồng-đạo. Có làm gì để được lại sự tin-cậy ấy bất-quá cũng chỉ như lửa cháy tưới dầu thêm.

Mỗi người phải chịu trách-nhiệm với Đức Chúa Trời

ANH em có nhận-biết phần cuối câu trên kia chăng?—«Chúng ta hết thấy sẽ ứng-hầu trước tòa án Đức Chúa Trời.» Mỗi người chúng ta phải khai-trình với Đức Chúa Trời không phải về đời sống của kẻ khác, nhưng về đời sống của chính mình. «Như vậy, mỗi người trong chúng ta sẽ khai-trình việc mình với Đức Chúa Trời» (Rô-ma 14: 12). Có người nói rất đúng rằng: «Phải sốt-sắng ăn-ở công-bình cũng như sốt-sắng giữ-gìn lẽ đạo

thuần-túy. Thà lăm-lấn vì cần-thận quá còn hơn lăm-lấn vì cần-thả.»

Chúng ta không buộc phải bao giờ cũng hiệp ý với kẻ khác, hoặc họ bảo gì cũng nhắm mắt nghe theo. Nhưng chúng ta lúc nào cũng phải bày-tỏ tinh-thần công-chính. Vậy, đừng xét-đoán ai nữa, thà rằng xem-xét cần-thận để khỏi gây cho ai vấp-ngã.

Có người nói rằng: «Chúng ta phải theo-đuổi sự bình-an cũng như người đi săn theo-đuổi thú mồi.» Hãy tìm-kiếm sự bình-an, gắng hết sức mà bắt lấy nó, dầu chính mình phải hi-sinh cũng đừng ngại. Vì nếu chúng ta cố-gắng ăn-ở công-bình, thì những kẻ sống quanh ta cũng sẽ dễ ăn-ở công-

bình vậy. Chớ đồng-tinh phạm tội cùng kẻ khác, nhưng hãy nhìn-chịu tánh yếu-đuối của họ.

Nếu trong đời tôi có điều nào làm cho anh em buồn-giận, thì tôi phải bỏ hẳn điều ấy còn hơn gây cho anh em vấp-ngã. Thà làm cho anh em mình mạnh-mẽ còn hơn lăm thỏa-tự-độc của mình. «Điều thiện ấy là đừng ăn thịt, đừng uống rượu, và kiêng-cữ mọi sự chỉ làm dịp vấp-phạm cho anh em mình» (Rô-ma 14: 21).

Nếu ta mắc tội hay công-kích, hãy nhờ ân-diễn của Đức Chúa Trời mà thẳng thối xấu ấy; như vậy, ta sẽ giải-cứu được mình và làm nguồn phước cho kẻ khác. — T. K. B. dịch.

PHỤC - HƯNG HỘI - THÁNH

TẠI sao Hội-Thánh ngày nay cần có một cơn phục-hung? Lẽ tất-nhiên là vì Hội-Thánh đang sa-sút.

Trong chương-trình của Đức Chúa Trời, Ngài có định cho dân Ngài phải trải qua bước thấp, bước cao chăng? Khi Ngài đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô để đến đất hứa, ý-muốn Ngài phải chăng là buộc họ phải khi thắng, khi bại? Chẳng hề như vậy!

Vì Ngài đã chỉ cho biết cái bí-quyết để được phước lành luôn luôn. Ngài phán: «Quyền sách luật-pháp này chớ xa miệng ngươi, hãy suy-gẫm ngày và đêm, hầu cho cần-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy, ngươi mới được may-mắn trong con đường mình và mới được phước.»

Vâng theo mọi điều đã chép ở trong luật-pháp của Đức Chúa Trời, đó là bí-quyết để dân Y-sơ-ra-ên được luôn luôn toàn-thắng, mà cũng là bí-quyết để họ được phục-hưng rồi một khi đã thất-bại rồi.

Bí-quyết đó, trong đời Tân-Uớc, chính Đức Chúa Jê-sus cũng đã chỉ-dạy cho chúng ta trong câu: «Nếu các ngươi yêu-mến Ta, thì giữ-gìn các điều-răn Ta...» (Giăng 14: 15, 16).

Vâng-giữ các điều-răn của Chúa hầu cho nhận được Đức Thánh-Linh, tức là quyền-phép thiêng-liêng duy-nhất để đánh thức chúng ta, đó là bí-quyết của sự phục-hung.

Nếu muốn cho toàn-thể Hội-Thánh làm được đều đó, thì trước hết mỗi một tin-dồ phải nhận trách-nhiệm của mình. Vậy, mỗi người nên tự hỏi:

Trong đời sống tôi, còn điều gì làm ngăn-trở hay làm buồn lòng Đức Thánh-Linh chăng? Còn có thói quen xấu-xa nào ngày trước lưu lại chăng? Tôi thiếu sự thật-thà chăng? Tôi còn cư-mang sự căm-hờn đối với anh em chăng? Tôi còn một lỗi-lầm nào mà chưa chuộc lại chăng? Tôi thiếu bổn-phận đối với gia-đình, đối với Hội-Thánh chăng? Tôi còn thiếu sự khiêm-nhường chăng? Tôi còn... tôi còn... chăng?

Nếu mỗi một tin-dồ tự đoán-xét mình một cách nghiêm-khắc, rồi hết lòng vâng-giữ điều-răn Chúa, thì mỗi một tin-dồ sẽ được phục-hung. Một khi mà mỗi một tin-dồ đã được phục-hung, thì tất-nhiên toàn-thể Hội-Thánh cũng sẽ được phục-hung vậy. — N. D. N. dịch.



TÔN ĐĂNG CHRIST LÀM VUA

THẦN - KHOA TIẾN-SĨ O. D. GOCKLER, MỤC-SƯ HỘI TIN-LÀNH PHÁP

(Giảng tại Hội-đồng Bắc hạt, nhóm ở Nam-định, ngày 17 Mars 1943)

(Ma-thi-ơ 21 : 1-11 ; Lu-ca 19 : 41-44)

Hôm nay tôi rất sung-sướng mà
nhơn danh Hội Tin-Lành Pháp
chào mừng anh em. Nguyễn Đức
Chúa Trời ban
phước dư-dật cho
công-cuộc tốt-đẹp
mà anh em theo-
đuổi để Nước Ngài
mau đến !

Mục-dịch của
chúng ta hết thấy
há chẳng phải là
tôn Đấng Christ
làm Vua sao ?
Thiết tưởng
truyền-tích Đức
Chúa Jê-sus vào
thành Giê-ru-sa-
lem là xứng-hiệp
hơn hết cho đề-
mục này.

Thật là một cảnh-
tượng vui-tươi và
hoạt-động ! Người
ta chặt nhánh cây,
hoặc quăng trên

đường, hoặc múa trong tay ; họ trải
áo sặc-sỡ trên đường Chúa đi qua, và
muôn tiếng hoan-hô tự đáy lòng : « Hô-
sa-na con vua Đa-vít ! Đấng ngự-
khen cho Đấng nhơn danh Chúa mà
đến ! Hô-sa-na ở trên nơi rất cao ! »

Lòng chúng ta há chẳng cũng hơn-
hở tung-hò Cứu-Chúa vinh-hiến
dường ấy ? Vậy, hãy xem-xét kỹ-càng
hơn về hai môn-đồ, dân-chúng, và Đức
Chúa Jê-sus-Christ.



MỤC-SƯ O. D. GOCKLER, THẦN-KHOA TIẾN-SĨ

I. — Hai môn-đồ

Trước hết chúng ta yêu-mến họ vì
họ vâng lời Chúa trọn- vẹn.

Lịnh Chúa
truyền có lẽ đối với
họ là hơi kỳ-dị : Sao
lại đi cỡi lừa cái và
lừa con ? Nhưng họ
không tranh-luận,
họ đi liền. Chúng
tôi cũng phải làm
theo ý-chỉ Đức
Chúa Trời, mặc
dẫu có khi ta không
hiều rõ. Có khi ta
không hiểu tại sao
minh đau- ốm, gặp
hoạn-nạn, và bị
thử-thách. Nhưng
ta hãy cứ đi tới.

Sự vâng lời trọn-
vẹn sanh ra lòng
vững-chắc. Họ cỡi
lừa cái và lừa con.
Khi người ta hỏi
tại sao làm vậy, thì
họ đáp quả-quyết

rằng : « Chúa cần-dùng hai con lừa
đó ! » Chúng ta phải dâng thi-giờ,
của-cải và chính thân mình cho Chúa.
Sao vậy ? Vì Chúa cần.

Họ trải áo trên lưng lừa, và nâng
Ngài cỡi lên. Lòng họ kính-mến Chúa
bồng-bột biết bao ! Họ thật « hết lòng,
hết linh-hồn, hết ý mà yêu-mến Chúa. »
Vì kính-mến Chúa, họ muốn Ngài ở
địa-vị vinh-hiến hơn hết. Anh em có
kính-mến Chúa như vậy không ? Có

tôn Ngài lên trên mọi sự và đứng đầu mọi sự không?

II. — Dân-chúng

Dân-chúng tò-mò lắm. Họ muốn thấy Đấng Christ mà họ đã nghe đồn danh bấy lâu. Họ nghe nói rằng Ngài giảng rất có quyền-phép, phán nhiều thí-dụ sâu-sắc, chữa nhiều bệnh-tật, kêu kẻ chết sống lại; Ngài là Tiên-tri, là Đấng Mê-si.

Sự vui-mừng, hăng-hái của hai môn-đồ đã lôi-cuốn dân-chúng, nên họ trái nhánh cây, trái táo và tung-hò Chúa. Chúng ta phải có thể kéo người đến với Chúa như vậy. Nếu tin-đồ có bộ mặt buồn giận, nhàn-nhỏ, lo-lắng, thì còn lôi-kéo ai được. Chúng ta phải tỏ ra rằng được cứu linh-hồn là đáng mừng khôn xiết (Phi-líp 4: 4-7). Nếu chúng ta có bộ mặt hôn-hở, tươi-sáng, ắt họ sẽ hỏi nguồn sự đó ở đâu, và ta có dịp khuyên-mời họ trở lại tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Sự tò-mò của dân-chúng đã đổi thành kinh-phục và vui-mừng thật. Họ trái táo trên đường Ngài đi. Cũng một thể ấy, chúng ta phải dâng tài-năng của mình cho Chúa. Hoặc ít hoặc nhiều, chúng ta đều có tài-năng mà Đức Chúa Trời đã phú cho. Tài-năng không dâng cho Đức Chúa Trời, thì chẳng có giá-trị gì trước mặt Ngài.

Hơn nữa, chúng ta phải vui lòng dâng chính đời mình cho Ngài (Rô-ma 12: 1). Có nhiều tin-đồ dâng của-cải rộng-rãi, dâng thì-giờ, dâng tài-năng, nhưng chính lòng mình, chính đời sống mình, thì chẳng chịu dâng Chúa. Khi họ cầu-nguyện nơi kin-nhiệm, Đức Thánh-Linh nài-nỉ họ dâng mình cho Ngài, nhưng họ không chịu. Vì có ấy họ thất-bại luôn, buồn-rầu và không kết-quả.

III. — Đức Chúa Jê-sus-Christ

Đức Chúa Jê-sus ở chính giữa đám rước này. Bây giờ Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem lần cuối-cùng. Ngài ngự vào như một Vua — «Này, Vua

người đến cùng người!» Nhưng Ngài là một Vua khác thường, không phải như các vua trên thế-gian. Ngài tuy cương-quyết, nhưng vẫn nhu-mì, khiêm-nhường, nhơn-lành (Ma 11: 29). Ngài không đến để người ta hầu việc mình, nhưng để hầu việc người ta.

Ngài không có mào triều-thiên bằng vàng, nhưng có mào triều-thiên bằng gai. Ngài không có cây phủ-việt, nhưng người ta cho Ngài cây sậy. Ngài không có ngai; ngai của Ngài chính là Thập-tự-giá.

Nước của Ngài không có giới-hạn theo địa-dư, nhưng nước ấy rộng lớn hơn, bền-vững hơn mọi đế-quốc từng có dưới mặt trời.

Ngài là Cứu-Chúa của loài người. Ngài vào đó để chịu chết vì tội loài người. Giữa sự vui-mừng đó, «khi Đức Chúa Jê-sus gần đến thành, thấy thì khóc về thành» (Lu 19: 41). Ngài khóc vì đến năm 70, thành ấy bị tàn-phá. Ngài khóc vì dân thành ấy chối-bỏ ơn cứu-rỗi của Ngài, mặc dầu ơn ấy ở gần bên họ.

Hỡi anh em là kẻ mang danh Đức Chúa Jê-sus, Ngài có khóc vì cơ anh em không tôn Ngài làm Vua độc-nhất của anh em chẳng? Anh em có muốn thuộc trọn về Ngài chẳng?

Đám rước long-trọng này đi vào thành Giê-ru-sa-lem, thì cả thành xôn-xao. Họ hỏi rằng: «Người này là ai? Chúng trả lời rằng: «Ấy là Đấng Tiên-tri Jê-sus!» Chúng ta có thể mạnh-dạn xưng danh Ngài khắp mọi nơi như vậy chẳng? Có thể nói: «Chúa Jê-sus là Cứu-Chúa của tôi» chẳng?

Nếu anh em không tôn Đức Chúa Jê-sus làm Vua Cao-cá của mình, nếu lời nói, việc làm và ý-tưởng của anh em không tỏ ra sự sống thánh-khiết của Ngài, thì anh em chẳng có thể mạnh-dạn xưng Ngài là Chúa của mình.

Chúng ta hãy chung tiếng, chung lòng tôn Đức Chúa Jê-sus làm Vua trong lòng mình và ở khắp mọi nơi! A-men! — T. K. B. thuật.



Chú-ý. — Hết thầy bài-vở, thơ-từ và tiền-bạc mua sách hay Thánh-Kinh Báo, xin đề gởi cho ông: **Mục-sư Trần-vân-Đê, Quán-lý, số 1 Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi.** — **T. K. B.**

NAM-KỲ

Hội-đồng Tổng-liên-hội của Hội Tin-Lành Việt-Nam đã nhóm lần thứ 20 tại Sài-gòn, từ 2 đến 8 Septembre 1943. Ông **Hội-trưởng Lê-văn-Thái** chủ-tọa, có 144 đại-biểu, và gần 1.000 tin-đồ nhóm lại.

Các ông **Mục-sư Vi-úc-Lương, Lê-văn-Thái, Duy-cách-Lâm, Kiều-công-Thảo, Ông-văn-Trung, Ông-văn-Huyền** giảng-dạy cho Hội-đồng. Chứa ban phước dư-dật, ai nấy cảm-biết Đức Chúa Trời hiện-diện giữa con-cái Ngải. Các buổi giảng Tin-Lành cũng được phước: Chúa đã dùng các ông **Mục-sư Phan-văn-Hiệu, Trần-vân-Đê, Lê-ngọc-Anh, Huỳnh-kim-Luyện, Thái-văn-Nghĩa** và **Nguyễn-tấn-Lộc** đưa chừng 30 người trở lại cùng Chúa.

Các buổi nhóm-họp đặc-biệt cho các vị **Truyền-đạo, trưởng Kinh-Thánh, Thanh-niên, Thượng-du, Ban Chứng-đạo** và **trưởngChúa-nhật** đều có kết-quả mỹ-mãn.

Nhiều anh em làm chứng về ơn-phước đặc-biệt như được chữa bệnh, được thay-đổi đường-lối, được giải-cứu khỏi hoạn-nạn. Có một nữ-tài-tử đã tin Chúa và bỏ kích-trường với số lương 700\$ một tháng.

Ông **Hội-trưởng Tổng-liên-hội** khai-trình công-việc Chúa trong năm vừa qua: 3754 người cầu-nguyện; 787 người chịu phép báp-têm; 12.618 tin-đồ chánh-thức; 76 nhà giảng ngói; 52 nhà giảng tranh; 35 tư-thất ngói; 48 tư-thất tranh; 124 Hội chánh; 77 Hội nhánh; số tiền dâng tấ cả được 70.480\$44; 153 mục-sư và truyền-đạo Việt-Nam; 324 tiểu-ban Chứng-đạo, làm chứng cho 88.512 người nghe; 1.202 người tin; bán 619.37 sách, và dâng 179.71.

Tạ ơn Chúa! Giữa mọi sự khó-khăn, công-việc Chúa vẫn tấn-tới hơn trước.

Ban Trị-sự mới của Tổng-liên-hội gồm có những vị sau đây:

Hội-trưởng: Ông **Lê-văn-Thái**; **Phó Hội-trưởng:** Ông **Duy-cách-Lâm**; **Thư-ký:** Ông **Ông-văn-Huyền**; **Tư-hóa:** Ông **Trần-xuân-Hĩ**; **Phái-viên Bắc-hạt:** Ông **Dương-tự-Ấp**; **Phái-viên Trung-hạt:** Ông **Nguyễn-xuân-Điêm**; **Phái-viên Nam-hạt:** Ông **Thái-văn-Nghĩa**; **Chủ-nhiệm Bắc-hạt:** Ông **Lê-văn-Thái (kiêm)**; **Chủ-nhiệm Trung-hạt:** Ông **Ông-văn-Trung**; **Chủ-nhiệm Nam-hạt:** Ông **Kiều-công-Thảo**.

Xin anh chị em chúng ta, kẻ đi nhóm cũng như kẻ không có dịp đi nhóm Hội-đồng, ai nấy đứng dậy với cả quyền-năng, cả sự thánh-khiết của Đức Chúa Trời, mà làm công-việc gây-đựng Hội-thánh và cứu-vớt linh-hồn, hầu cho ngày tái-làm của Cứu-Chúa mau đến! — *Trích biên-bản.*

Thủ-thừa. — Chúng tôi mở cuộc phục-hưng và bố-đạo 3 ngày đêm (17-19-5-43), có mời ông **Chủ-nhiệm Kiều-công-Thảo**, các ông **Cung, Huấn, Miêng** và **Phát** giảng-dạy. Nhiều anh em tin-đồ hứa dâng phần mười cho Chúa. Trong số ấy có anh **chị Phương** bán đồ gốm được lời 100\$00, đem dâng 5.00, gấu đi 5.00. Hôm sau chỉ đi chợ bị mất cấp 16.00. Khi anh chị nghe ông **Cung** giảng về phần mười, anh đứng dậy giữa Hội-đồng ăn-năn tội, và lại đem 5.00 lên dâng Chúa, hứa không dám ăn trộm phần mười nữa!

Có 8 linh-hồn tin Chúa; có một cô lấy chồng người ngoại ăn-năn. Tuần sau đó lại có 4 linh-hồn tin Chúa. — *Phan-v-Miêng.*

BẮC-KỲ

Cao-băng. — Bồn-hội đã bắt đầu xây nhà Chúa từ tháng Juillet, nhưng còn thiếu vật-liệu, chỉ lấy đức-tin khởi công, rất mong quý anh chị hết sức tán-trợ cho. Sau đây, chúng tôi thành-thực cảm ơn các chi-hội và các ông bà đã giúp-đỡ.

Nhận nơi ông **Chủ-nhiệm** 350.00, 230.00; các **Hội Sơn-tây** 10.50, **Phủ-lý** 5.00, **Ninh-giang** 5.00, **Ninh-bình** 7.00, **Lạc-thành** 12.20,

Thanh-quít 4.24, Thái-bình 7.50, Lạng-sơn 8.00, anh em bốn-hội góp 282.00, 74.00 và 1 tấn ciment; các ông Tường (lò gạch) 5.00, Trần-hà-Thanh 30.00, Hội-đồng Nghiêm 10.00, cụ Học 1.00.

Cầu Chúa ban các ơn-phước tốt nhất cho qui ông bà và qui Hội-Thánh. Ông bà nào gởi tiền mà không thấy đăng, xin cho biết kéo sợ thất-lạc. — *Ban Trị-sự.*

Qui Bắc-hạt nhận được các món tiền giúp-đỡ sau đây:

Về tháng Juillet. — Các ông bà Phạm-xuân-Thái 50.00; Nguyễn-văn-Tường 3.00; Kinh 5.00; Nguyễn-văn-Tạc (Juin) 10.00; Nguyễn-Thực 5.00; Lê-văn-Đức 2.00; Nguyễn-thiện-Đạo 2.00; Vũ-Từ 12.00; Vũ-đức-Thọ 5.00; Lê-Tổn 20.00; Vũ-Tiệm 8.00; Dương-Lê 6.00; T. K. 22.00; Q. S. 2.00; Lê-đình-Quảng 0.50; Nguyễn-văn-Tạc 10.00; Henri Lion Cerf 5.00. Các bà Phan Sung 5.00; Bửu-thị-Bà 3.00. Các ông Lê-văn-Viên 3.00; Âu-Anh 2.00; Trần-ngọc-Thanh 1.00. Một nhà từ-thiện 20.00; một tin-đồ ở Vinh 5.00; Hội Hà-nội 60\$; nhận nơi ông Chủ-nhiệm 78\$, 30\$, 450\$; 10% của các Hội-Thánh 47.54. — *Thủ-qui: Tôn-thất-Thầy.*

Ủy-ban Thương-du Bắc-hạt nhận được các món tiền giúp-đỡ dưới đây:

Về tháng Juillet. — Các ông bà Nguyễn-văn-Tường 7.00; Vũ-đức-Thọ 1.00; Dương-thiện-Thăng 1.00; Nguyễn-văn-Bửu 1.00; Quang-văn-Đưa 0.60; Hoàng-Tổn 0.60; Dương-Lê 2.00. Bà Phan Sung 1.00; cụ bà Xuân-Sinh 1.00. Các ông Bùi-q-Nhiệm 1.50; Lê-văn-Viên 1.00; Trần-ngọc-Thanh 1.00. Các Hội Phủ-lý 2.35; Hà-đồng 1.00; Lạng-sơn 3.00; Hà-nội 6.66; nhận nơi ông Chủ-nhiệm 120.00. — *Thủ-qui: Vũ-đức-Thọ.*

Thánh-thor Công-hội xin cảm ơn các ông bà đã giúp-đỡ dưới đây:

Cụ bà Xuân-Sinh 1.00; ông Nguyễn-văn-Mộng 3.00; ông Ah Khin 1.00; một ông tin-đồ ở Thái-bình 2.00; ông bà Nguyễn-Tấn 4.00; ông Thiện-Lợi 2.00. — *Tôn-thất-Thầy.*

TRUNG-KỲ

Trường Kinh-Thánh. Tourane. — Lễ khai-giảng khóa-học 1943-44 đã cử-hành tại Lê-đường vào ngày 16 Septembre 1943 này. Có ông Hội-trưởng Lê-văn-Thái, ông Chủ-nhiệm Ông-văn-Trung, ông Mục-sư Nguyễn-văn-Thân và ông Huỳnh-minh-T cũng một ít ông bà quen-biết gần-gũi đến dự. Chứa có dùng ông Lê-văn-Thái

và ông Ông-văn-Trung ban phước cho nhà-trường rất nhiều. Số học-sanh nam nữ được 50 thầy cô. (Có 5, 6 thầy cô vì lễ riêng chưa đến kịp.) Giữa lúc khó-khàn mọi bề mà Chúa vẫn mở cửa trường cùng ban ơn như vậy, tin rằng các ông bà trong khắp Hội-Thánh cũng cùng chúng tôi ngợi-khen ơn-diễn vô-lượng vô-biên của Ngài. Xin các qui hội cùng các qui ông bà cử cầu-nguyện thêm và tán-trợ nhà-trường mọi phương-diện có cần như các ông bà đã biết rõ. *Thâm-tạ! — Thơ-ký: Võ-ngọc-Kỷ.*

Cảm tẩm thành-tinh. — Phương-danh của các Hội-Thánh và các ông bà từ-tâm quyên-trợ nhà-trường, khóa-học 1943-44: các ông Trần-như-Tuân 10.00, Âu-đăng-Trình 5.00, Bùi-xuân-Huy 10.00, Âu-danh 15.00, Phạm-xuân-Thái 120.00, Bà cụ Xuân-Sinh 60.00, các Hội Cao-lãnh 35.50, Nha-trang 20.00, An-thái-đồng 11.00, Thái-bình 12.00, Hà-đồng 15.00, Nhơn-ái 10.00, Ô-môn 20.00, Hội-Thánh Hoa-Kiều (Chợ-lớn) 140.00, Giá-rai 1.50, Bình-long và Châu-độc 10.20, Sơn-tây 5.20, Hà-nội 26.40, Cần-đước 6.00, Sóc-trăng 7.50, Cai-tàu-hà 1.37, Bến-tre 45.00, Tân-an 35.70, Qui-nhon 10.00, Phú-tho 5.00 và Hưng-yên 5.00. Tính đến 21-9-1943. — *Độc-học: Ông-văn-Huyền.*

TRONG GIA-ĐÌNH

NGŨ YÊN TRONG CHÚA

Cụ Đặng-thành-Công, tại Mỹ-an (29-6-43).
Bà Kiều-thị-Sự, tại Hòa-lưu (3-7-43).
Cụ Nguyễn-thị-Cát, tại Hanoi (9-9-43).
Em Đặng-thị-Phượng, con ông bà Đặng-quí-Plông, tại Hanoi (24-8-43).
Em Nguyễn-thị-Bach-Liên, con ông bà Nguyễn-hoàng-Giáp, tại Phúc-yên (20-7-43).
Nguyễn Chúa yên-ửi các tang-quyển.
— *T. K. B.*

HÌ-TÌN

Thầy Trần-văn-Trung, Truyền-đạo, thành-hôn cùng cô Phan-thị-Tổ, tại Mỹ-thạnh-trung (13-5-43).
Cậu Nguyễn-văn-Mưu, thành-hôn cùng cô Huỳnh-thị-Lời, tại Mỹ-thạnh-trung, (19-5-43).

Thầy Trần-ngọc-Nguồn, thành-hôn cùng cô Trần-thị-Chí, tại Phúc-yên (8-6-43).

Cậu Nguyễn-sỹ-Bàng, thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Kim-Liên, tại Hanoi (2-8-43).

Cầu-xin Chúa cho các bạn được hưởng hạnh-phúc trong gia-đình mới. — *T. K. B.*

HỘI-THÀNH KHÔNG CÓ THÁNH-LINH !

HỘI-THÀNH là một công-cuộc sáng-tạo của Đức Thánh-Linh. Ấy là một nhóm tín-dồ mà đời đạo-đức từ đầu đến cuối do Đức Thánh-Linh mà có. Không bởi Đức Thánh-Linh, thì không thể có tín-dồ hoặc Hội-Thánh. Đạo Đấng Christ không cốt ở tổ-chức, nhưng cốt ở từng-trái. Nhập Hội-Thánh không phải nhờ phép-lễ, nhưng là nhờ sự tái-sanh. Có thể có tên trong sổ Hội-Thánh hữu-hình mà không có tên trong Sổ Sống của Chiên Con. Nhận và xưng Đức Chúa Jê-sus-Christ là Cứu-Chúa mình, đó là điều-kiện thứ nhất để nhập Hội-Thánh Ngài.

Hội-Thánh cần nhận-lãnh Đức Thánh-Linh. Vì thế nên Đấng Christ bảo môn-dồ phải chờ-đợi ở thành Giê-ru-sa-lem. Làm việc trong Hội-Thánh mà không có Đức Thánh-Linh, thì chẳng có giá-trị gì. Biết bao nhiêu việc làm trong Hội-Thánh không do Đức Thánh-Linh mà ra ! Hội-Thánh chẳng được lập nên và tấn-tới bởi sự nhóm-hợp và sự tổ-chức, nhưng là bởi Đức Thánh-Linh. Sự nhóm-hợp và sự tổ-chức có thể rất trọn-vẹn, tốt-đẹp, mà vẫn không có Lửa lễ Ngũ-tuần.

Đức Thánh-Linh là sự sống của Hội-Thánh

Công-việc của Đức Thánh-Linh ở trong Hội-Thánh đã được tỏ ra bởi lời Đức Chúa Jê-sus hứa buổi tối trước khi Ngài ngự lên trời. Công-việc ấy được chép rõ trong sách Công-vụ các Sứ-dồ. Bốn sách Tin-Lành chép về «mọi điều Đức Chúa Jê-sus đã làm và dạy từ ban đầu, cho đến ngày Ngài được cất lên trời» (Sứ 1: 1); còn sách Công-vụ các Sứ-dồ chép về mọi điều Đức Chúa Jê-sus cứ làm và dạy SAU ngày Ngài được cất lên trời.

Đức Thánh-Linh là Đại-biêu của Đấng Christ đã ngự lên trời. Chức-vụ Ngài là tôn-vinh Đấng Christ bằng

cách lập nước Ngài và thi-hành mưu-định cứu-chuộc của Ngài trong thế-gian này. Hội-Thánh là Thân-thể của Đấng Christ, còn Đức Thánh-Linh là Thần của Đấng Christ. Ngài đẩy-dậy Hội-Thánh, chỉ-huy mọi hành-động của Hội-Thánh, kiểm-sát mọi tín-dồ trong Hội-Thánh, ban sự khôn-ngaoan và sức-lực cho Hội-Thánh. Ngài dặt-đưa vào lễ thật, khiến kẻ giảng lễ thật được biệt riêng và nên thánh, cũng cho họ quyền-phép để làm chứng về Đấng-Christ.

Không có Đức Thánh-Linh, Hội-Thánh sẽ thất-bại

Đức Thánh-Linh chẳng hề thoái-vị hoặc ủy-quyền cho ai. Chẳng có Hội-đồng nào hoặc người nào cầm quyền cao-cả trong Hội-Thánh Đấng Christ. Quyền ấy thuộc về Đức Thánh-Linh. Hội-Thánh nào bị người cai-trị chứ không được Đức Thánh-Linh cai-trị, thì chắc-chắn sẽ thất-bại. Ông mục-sư hay ông truyền-đạo tuy có học-thức về đạo-lý rất cao-sâu, nhưng không đẩy-dậy Đức Thánh-Linh, thì không làm nên việc phi-thường. Hội-Thánh có nhiều ban nọ ban kia mà bỏ qua sự cầu-nguyện, thì có lẽ cũng ồn-ào, rộn-ràng lắm, nhưng rút cục chỉ làm việc luống-công. Bộ máy có lẽ tốt lắm, nhưng động-lực chẳng có gì.

Công-việc thật của Hội-Thánh là do quyền-phép Đức Thánh-Linh. Sự hiện-diện của Đức Thánh-Linh là trung-tâm và sanh-lực của công-việc Hội-Thánh. Chẳng gì khác có giá-trị. Không có Đức Thánh-Linh thì khôn-ngaoan hóa ra ngu-dại, mạnh-mẽ hóa ra yếu-đuối. Nếu Đức Thánh-Linh không bày-tỏ, thì nhà bác-học cũng dui-mù không thấy chơn-lý thiêng-liêng. Không có Ngài hà hơi, thì sự thờ-phượng chẳng có phước gì. Nếu Ngài không tỏ quyền-phép ra, thì sự giảng-dạy không có sức-lực. Không

có quyền-năng Ngài, thì cầu-nguyện vô-hiệu.

Hội-Thánh luôn luôn thất-bại vì tin-cậy mình. Sự cầu-nguyện là cách thử-nghiệm đức-tin và là bí-quyết được quyền-phép. Thánh-Linh Đức Chúa Trời chiến-dấu trong đời cầu-nguyện của linh-hồn. Các phép lạ là công-việc trực-tiếp của quyền-năng Ngài; không có phép lạ, thì Hội-Thánh không sống được. Người xác-thịt có thể biện-luận, nhưng chỉ Đức Thánh-Linh mới thuyết-phục được. Giáo-dục có thể làm cho văn-minh, nhưng muốn được cứu thì phải sanh lại bởi Đức Thánh-Linh. Chỉ có hiện-diện của Đức Thánh-Linh mới khiến cho Hội-Thánh trở nên Đền-thờ của Đức Chúa Trời hằng sống. Cội-rễ của sự rắc-rối sâu-thẳm ngày nay ấy là Hội-Thánh tin-cậy thể-gian và xác-thịt hơn là tin-cậy Đức Thánh-Linh. Tình-hình sẽ chẳng tốt-đẹp hơn trước khi chúng ta quay về với hiện-diện và quyền-phép của Ngài.

Thầy tế-lễ thể nào, thì dân-chúng thể ấy. Mục-sư thể nào thì giáo-hữu thể ấy. Chơn-ly phải nhờ người mà được bày-tỏ; ông truyền-đạo từng-trải đến bậc nào, thì bài giảng của ông sâu-nhiệm tới bậc ấy. Và ông cũng chỉ có thể giúp-đỡ kẻ khác đạt tới bậc ấy.

Hình-ảnh một Hội-Thánh không có Đức Thánh-Linh

Hãy xem một Hội-Thánh không có Đức Thánh-Linh! Họ sốt-sắng, có trật-tự và cung-kính; nhưng đó chẳng phải là sự thờ-phượng theo tinh-thần Đấng Christ và sự từng-trải. Dầu họ cúi xuống, mặt họ có vẻ tôn-trọng kỷ-luật nhưng chẳng sáng ngời. Họ mộ-đạo, ngay-thẳng, và ăn-ở theo lương-tâm. Sự tin-đạo của họ có tinh-thần ăn-năn sâu-xa và kinh-sợ Đức Chúa Trời. Họ sống thanh-liêm, có lòng đạo-đức, trung-tín hầu việc Đức Chúa Trời nhưng không có Đức Thánh-Linh.

Đạo của họ là một sự nghiêm-cần gìn-giữ bề ngoài, chứ không có một Đấng hiện-diện ở trong lòng. Họ sống theo luật-phép, chứ không sống theo sự soi-sáng. Đối với họ, đạo là một khối nặng buồn-rầu, vì họ khiêng Đức Chúa Trời trên lưng, chứ không tôn Ngài làm Vua trong lòng mình.

Hỡi ông truyền-đạo, ông có đầy-đủ Đức Thánh-Linh không?

Lễ Ngũ-tuần thay-đổi ông truyền-đạo. Chức-vụ truyền-đạo nếu được Đức Thánh-Linh làm động-lực, thì cặp theo sẽ có sự rao-giảng rạo-riết, sự thay-đổi lòng người và sự bắt-bớ. Nơi nào có ông truyền-đạo đầy-đủ Lửa Trời, thì không ai hững-hờ với Tin-Lành được. Lễ Ngũ-tuần đem sự sáng, quyền-phép và sự vui-mừng vào trong Hội-Thánh. Tin-đồ sẽ được soi sáng trong tâm-trí, vững-chắc trong lòng, được sự yêu-thương nồng-nàn, quyền-phép đầy-đủ và sự vui-mừng tràn-ngập. Chẳng ai cần hỏi rằng: «Tin-đồ này đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh chưa?» Lửa bao giờ cũng tự tỏ mình ra. Lửa là như vậy đó. Giảng Tin-Lành một cách yếu-duối, lạt-lẻo, thì chẳng làm nên quyền-phép lạ nào. Có chương-trình mà không có Đức Thánh-Linh, thì chỉ thất-bại và hờ-thẹn. Chỉ có một quyền-phép xứng-hiệp với đời sống tin-đồ và công-việc Đấng Christ, ấy là quyền-phép Đức Thánh-Linh.

Công-việc Đức Chúa Trời không phải bởi quyền-thế và năng-lực loài người, nhưng là bởi Đức Thánh-Linh. Nhờ Ngài mà lẽ thật có thể thuyết-phục loài người, khiến họ hối-cải, nên thánh và được cứu. Ta thiếu-thốn nhiều, lầm-lỗi cũng lắm, ấy chỉ vì không có Đức Thánh-Linh. Ta chẳng cần gì hết, chỉ cần Lửa Trời.

Vậy, ta hãy cố làm thực-hiện lễ Ngũ-tuần đi! — T. K. B. dịch.

= QUÁN-QUÂN TRUYỀN-ĐẠO =

PAUL RABAUT

(1718-1794)

CHƯƠNG THỨ BA

(Tiếp theo)

«**T**HẦY cũng sẽ thấy trên những cỗ xe đầy những người tàn-tật, tê-liệt, mù-quáng, vạt vạt, họ không được cứu thoát khỏi sự đau-dớn của thân-thể bệnh-tật. nên họ đi tìm-kiếm thuốc cần-kip cho linh-hồn mình. Tôi từng mục-kích những quang-cảnh ấy, và tôi xin thưa thật với thầy rằng trước quang-cảnh ấy, tôi không thể cầm-giữ giọt lệ mình được.»

Và khi Hội-chúng đông-dã rồi, Mục-sư bèn bước lên tòa giảng với bộ Kinh-Thánh ở tay, khi-sự giảng-dạy ngay. Hiện nay người ta còn giữ lại được một số bài giảng của ông. Dẫu giấy đã cũ, chữ đã lu-mờ bởi thời-gian, nhưng khi một ai được hân-hạnh đọc nó, thì hình-ảnh và đời sống lạ-lùng của ông cũng hiện lại trong trí, khiến cho người ấy được phấn-khởi bởi lời linh-dộng trong đó. Khu vực chức-vụ của ông từ xóm *Calmette* đến *Saint-Pargoire*, nghĩa là 16 dặm bề dài.

Sao *Paul Rabaut* đạt đến địa-vị như thế? Sao linh-hồn ông giữ vững được khuôn-khổ đạo Chúa trong khi sóng bắt-bớ găm-thét, gió ma-quỉ cuốn-cuộn phủ-vây? Sao ông lại thạo lái con thuyền Hội-Thánh đến bờ đến bến như thế? Há chẳng phải vì ông đã thực-hành đoạn 13 của thư Cô-rinh-tô thứ nhứt sao? Phải, chức-vụ ông được may-mắn, ông không thấy «sóng cả mà rã mái chèo,» vì ông biết yêu-thương. Ông yêu-thương người ngoại. Ông tha-thiết yêu-thương linh-hồn kẻ ngoại-dạo đang phó mình cho giòng

nước truy-lạc. Ông viết cho một bạn đồng-lao của ông rằng:

«Sự ham-hổ lớn-lao của tôi sau vẫn dễ cứu-rỗi người ngoại, ấy là tùy theo sức tôi giúp-đỡ Hội-Thánh đáng thương của chúng ta được an-lạc.»

Quí độc-giả khá chú-ý: Ông đặt vấn đề cứu-rỗi linh-hồn tội-nhơn trước vấn đề Hội-Thánh được an-lạc, khỏi cơn bắt-bớ. Nguyên Chúa giúp-đỡ chúng ta có lòng yêu-thương linh-hồn kẻ trầm-luân như ông *Paul Rabaut*!

Ông cũng hết lòng sốt-sắng vì nhà Chúa. Ông có yên-thương Hội-Thánh, ông mới sốt-sắng chờ. Phải, Mục-sư là một người biết yêu. Đã yêu tức là hi-sinh, hi-sinh thì-giờ, sức khỏe, tiền-bạc, chịu đau-dớn, can-dảm gánh-chịu tất cả các sự sỉ-nhục, lời phao-vu, lời nói hành. Mục-sư *Paul Rabaut* đã từng-trải các bước ấy.

Mồng một tháng giêng 1756, đang khi ông giảng ở đồng-vắng, thì một toán quân đến vây bắt. Trong số tin-dồ bị bắt có một cụ già tên là *Jean Fabre*. Con ông thì chạy trốn thoát được, nhưng suy-nghĩ cha già bị bắt chắc phải bị tống-lao và e phải chết trong ấy chẳng, nên đến xin chịu tù thế cho cha già. Lòng hi-sinh này cảm-dộng cả thành-phố. Chính quan cai-trị ở đó cũng cảm-dộng, nên hứa rằng sẽ tha chàng thanh-niên ấy luôn cả bạn người là *Honoré Turge* nữa, miễn Mục-sư *Paul Rabaut* nhận điều-kiện này, ấy là phải lìa khỏi tổ-quốc lãnh nơi hải-ngoại.

Lìa khỏi tỉnh *Languedoc*, bỏ thành-

(Coi tiếp trang 140)

TÔI MUỐN BIẾT ĐỨC CHÚA TRỜI

Tôi muốn biết Đức Chúa Trời. — Ngài là trung-tâm-diêm của mọi loài sống. Tôi không thể biết sống là gì nếu tôi không biết Ngài.

Tôi sẽ không thỏa lòng vì chỉ biết những điều thuộc về Ngài. Có biết chính Ngài cách riêng thì mới được thỏa lòng. Tôi muốn sự sống bề trong của linh-hồn tôi cảm-biết sự thần-mật nồng-nàn của thân-vị Ngài. Nếu tôi được hiểu-biết bằng từng-trái như thế, thì mọi sự khác trong đời tôi sẽ chói sáng và tốt-đẹp, và trong đời của tôi «mặt-trời hi-vọng sẽ không bao giờ lặn.»

Tôi muốn biết Đức Chúa Trời một cách xác-thực. Tôi muốn biết những vật hay hư-nát của thế-gian khác nhau với sự sống đời đời của Đức Chúa Trời là đường nào. Tôi muốn biết Đức Chúa Trời như một thực-sự mà tôi nắm lấy bởi đức-tin, cảm thấy bởi tấm lòng và nếm-trải bởi tâm-thần. Tôi chẳng muốn biết Ngài như trong một giấc mộng, như một hình do loài người tạo ra, như một sự bày-dặt trong xã-hội; nhưng tôi muốn biết Ngài là một nền-tảng, là căn-nguyên đầu-nhứt, là thực-sự cốt-yếu của đời. Tôi cũng muốn cảm-biết và nhìn-nhận rằng «trong Ngài tôi được sống, động và có» (Sứ-dõ 17 : 28).

Tôi muốn biết thân-vị của Đức Chúa Trời. Tôi muốn có thể phân-biệt Ngài với mọi sự mà người ta mạo-tôn là thần. Tôi không cần quan-tâm về Ngài là Đức Chúa Trời của Y-sắc và của Gia-cốp; nhưng tôi chỉ cần để tâm xem biết Ngài có phải là Đức Chúa Trời của chính mình tôi chẳng. Linh-hồn tôi tìm-kiếm sự hiểu-biết và quen-biết đó. Tôi muốn biết Ngài là Bạn, là Cha, y như Kinh-Thánh đã chép.

Tôi muốn biết Ngài trong tâm-thần. Tôi không muốn lẫn-lộn Ngài với tinh-thần hồ-hững, tinh-thần ghen-ghét, tinh-thần chùng-tộc, tinh-thần duy-vật, tinh-thần hẹp-hoài, tinh-thần

nhỏ-mọn. Tôi muốn biết Đức Chúa Trời là Đấng đã đến với cả một tinh-thần yêu-thương mọi người; là Đấng đau-dớn khi có người nào phạm tội; và là Đấng không muốn người nào bị hư-mất, nhưng muốn cho mọi người được sống đời đời.

Tôi muốn biết ý-chỉ của Đức Chúa Trời. Có ý-chỉ Ngài soi sáng, tôi không còn lo đến người khác muốn làm gì tôi. Tôi muốn biết Ngài muốn tôi làm gì hôm nay, ở đây. Tôi nghe có nhiều tiếng nói: «Đây là ý-chỉ Đức Chúa Trời.» Nhiều tiếng lại chống-trả và trái-ngược nhau. Không phải những tiếng đó là đúng cả; có lẽ chẳng một tiếng nào đúng. Tôi muốn tìm-kiếm để biết chính ý-chỉ của Đức Chúa Trời; khi tìm-kiếm được rồi, tôi sẽ làm theo, chẳng kể đến dư-luận của loài người.

Tôi muốn biết chương-trình của Đức Chúa Trời. Ngài đề cho tôi một chương-trình; nếu tôi muốn thành-công, thì trước hết tôi phải biết và nhận chương-trình đó làm chuẩn-dịch của đời tôi. Tôi thường làm việc theo chương-trình của loài người; có khi tôi tưởng đó là chương-trình của Đức Chúa Trời. Có khi tôi cũng nghi-ngờ, chẳng biết có phải là của Ngài không. Nếu là của Ngài, thì tôi muốn làm theo. Tôi tìm cái chương-trình của Chúa cho đời sống tôi. Tôi tìm khi tôi cầu-nguyện; tôi tìm trong lúc tôi nhận-biết những sự cần-dùng ở chung-quanh tôi; tôi tìm khi tôi nhận-biết tài-sức hữu-hạn mà tôi có để giúp ích cho nhơn-loại. Tôi tìm đang khi tôi dâng đời tôi cho Ngài và cho chương-trình của Ngài. Rồi tùy trình-độ hiểu-biết, tôi sẽ đi đường đời theo như chương-trình của Ngài, và nhờ Ngài dắt-dẫn.

Tôi muốn biết về nhơn-loại, về đời sống, về các sách-vở, nhưng trên hết mọi điều đó, tôi muốn biết Đức Chúa Trời. — Một thanh-niên Hà-nội.

KINH - THÁNH



KINH-THÁNH ví như một tòa lâu-đài tráng-lệ xây-cất bằng những đá quý của phương Đông, có 66 phòng rất sang-trọng. Những phòng đó có lối kiến-trúc khác nhau và hoàn-toàn trong những vẻ đẹp riêng, hiệp lại thành một cung-diện thật nguy-nga, lộng-lẫy, vinh-hiến và cao-quí vô-song.

Mở sách Sáng-thế Ký, ta đi vào một phòng lớn có chung-bày những công-kuộc vĩ-dại của Đấng Tạo-Hóa dựng nên trời đất. Phòng đó dẫn ta tới một Sân Luật-Pháp, rồi qua hai lối đi vào, trên tường có treo nhiều bức tranh-ảnh của sách Sử-Ký, tức là các bức tranh tả-vẽ những cuộc chiến-tranh, những chiến-công oanh-liệt, những hình-ảnh các tay chiến-sĩ dũng-mãnh của Đức Chúa Trời.

Hết hai lối đó là phòng của nhà triết-lý Gióp, rồi đến phòng Nhạc, tức là sách Thi-thiên. Vào phòng này, ta chơn chậm bước, lòng rung-động bởi những âm-thanh huyền-diệu, hòa-hiệp và du-đương, muôn đời réo-rất như rót vào tai người trần-thế. Ra khỏi phòng Nhạc, ta đến ngay Luật-sự-phòng, tức là sách Châm-ngôn. giữa phòng có treo câu khẩu-hiệu: «Sự công-bình làm cho nước được tôn cao, nhưng tội-lỗi khiến các dân bị sỉ-nhục.» Từ-giã phòng Luật-sự, đến phòng Khảo-cứu của nhà Truyền-

đạo. Liền với phòng Khảo-cứu có Âm-nhạc-viện của vua Sa-lô-môn, tức là sách Nhã-ca. Phòng này đem lại cho ta những hương-vị ngọt-ngào, mát-mẻ của bông-trái tốt nhất, cùng tiếng ca-hót êm-ái của bầy chim.

Kể đó ta tới phòng Thiên-văn của các bậc tiên-tri đương dùng thiên-lý-kính tìm ra «Sao Mai Sáng-chói,» trước khi lộ ra ánh sáng «Mặt Trời Công-bình.»

Từ-giã Thiên-văn-dài, ta qua sân rộng để vào Triều-đường của Nhà Vua, tức là sách Tin-Lành. Nhìn trong Triều-đường, ta thấy bốn bức ảnh của Nhà Vua to bằng hình người thật, thấy đều tỏ ra vẻ đẹp trọn-vẹn của Nhà Vua. Bên Triều-đường là tòa của Đức Thánh-Linh, ấy là sách Sử-đồ. Liền với tòa là Văn-phòng, có các thầy Thơ-ký Phao-lô, Giăng, Gia-cơ, Phi-e-rơ và Giu-đe đương chăm-chỉ làm việc dưới quyền chỉ-dẫn của Thần Chân-Lý.

Cuối-cùng, ta vào bộ-kiến tại Đấng-quang-diện, tức là sách Khải-huyền. Bước chơn vào phòng này, ta thấy rộn cả người bởi một khối lớn chật-ních, đầy vẻ tôn-nghiêm, kính-cần và thờ-lạy với những lời hoan-hô, ngợi-khen không ngớt dâng lên cho một vị Thánh-Vương lên ngôi. Còn giấy hành-lang ở hai bên, và Tòa-Án Tối-Cao cũng diễn ra những tình-trạng rất nghiêm-trọng của sự Phán-Xét, quang-cảnh diệu-kỳ của cuộc hội-hop rất huy-hoàng, và sự hiện-đến của Con Đức Chúa Trời để làm Vua của các vua, Chúa của các chúa. — Một thanh-niên, Hà-nội, dịch.

CẦU-NGUYỆN TRƯỚC KHI GIẢNG-DẠY

ANH em giảng một giờ, thì phải cầu-nguyện hai giờ. Nếu giảng một giờ mà chỉ cầu-nguyện một phút, thì quyền-phép của Đức Thánh-Linh không thể tỏ ra. Trước khi đứng

trước mặt người ta, anh em phải quì và sấp mình sát đất trước mặt Đức Chúa Trời.

Trước khi nói với người, anh em phải nói với Đức Chúa Trời.



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

MỤC-SƯ TRẦN-NHƯ-HỒI



26 SEPTEMBRE, 1943

ĐỨC CHÚA TRỜI PHẠT KẺ LẪM-BẨM

(Dân-số Ký 11: 1-9, 16-25, 31-34)

CÂU GỐC: — Chớ cứng lòng như lúc nổi loạn, là ngày thử Chúa trong đồng vắng, là nơi tỏ-phụ các người thấy công-việc Ta làm trong bốn mươi năm, mà còn thử để dò-xét Ta!

(Hê-bơ-rơ 3: 8-9)

Lời mở đầu. — Dân Y-sơ-ra-ên được phước lớn của Đức Chúa Trời. Nhưng, tiếc thay, trong lúc đi đường đến đất hứa, là xứ Ca-na-an, họ không làm đẹp lòng Ngài, nên bị phạt nặng.

I. Dân lăm-bẩm (11: 1-9). — Sau khi đi ba ngày đường, trụ mây dừng lại mấy ngày, có người không bằng lòng chờ-đợi Chúa, muốn đi cho mau đến nơi. Đó là duyên-cớ thử nhứt về sự sa-ngã. Chúa sai lửa hình-phạt họ. Có lẽ Ngài dùng chộp mà đánh chết những kẻ ấy. Vậy, tội lăm-bẩm là nặng lắm.

II. Đức Chúa Trời chọn 70 trưởng-lão (11: 16-17, 24-25). — Môi-se cũng lăm-bẩm, và đều đó là có tội. Vì ông cầu-xin,

Đức Giê-hô-va bèn phán bảo chọn 70 trưởng-lão. — Nhưng về sau ông ân-hận luôn về sự mình đã xin những người giúp việc. Vì những người ấy chống-cự ông, và làm cho Chúa buồn. Vậy, «đừng xin Chúa bớt trách-nhiệm, nhưng hãy xin Ngài thêm ơn để làm tròn trách-nhiệm.»

III. Dân đòi ăn thịt (11: 18-23, 31-34). — Lâu ngày họ chỉ ăn ma-na, nay được chim cút, họ lăm thịt và không cảm ơn Chúa, cứ ăn quá sức, nên phải sanh bệnh (Xuất 16: 3, 8, 13). Miệng họ đương ngốn thịt, thì ôn-dịch phát ra, nhiều người vì đó mà chết. Chúa chỉ phạt những người ham ăn quá lễ, còn những người ăn vừa thì không bị phạt.

3 OCTOBRE, 1943

CHÚA PHẠT NẶNG TỘI NÓI HÀNH

(Dân-số Ký 12: 1-16)

CÂU GỐC: — Hỡi anh em, chớ nói hành nhau. Ai nói hành anh em mình hoặc xét-đoán anh em mình, tức là nói xấu luật-pháp, và xét-đoán luật-pháp

(Giê-rơ 4: 11)

Lời mở đầu. — Nói nhiều cũng ngăn-trở đời thiêng-liêng tấn-tới. Ta cần yên-lặng để nghe tiếng Chúa. Ta nên xin Chúa chỉ những điều cần phải nói. Mỗi người có phép sửa lỗi của anh em mình, miễn là có ý giúp-đỡ người ấy đến gần Chúa.

I. Tội nói hành người ta (12: 1-2). — Bà Mi-ri-am với ông A-rôn chịu theo sự cám-dỗ mà cáo-trách Môi-se và vợ ông. «Đức Giê-hô-va nghe đều đó.» Câu này thật nghiêm-trọng lắm. Mỗi khi ta nói hành ai, Chúa nghe hết. Nếu Ngài phạt

ta như đã phạt Mi-ri-am, thì ta sẽ ra sao?

II. Chúa bình-vực tội-tờ Ngài (12: 3-8). — Bị anh và chị nói hành, Môi-se vẫn làm thinh, vì ông là người rất khiêm-nhường. Nếu muốn Chúa bình-vực duyên-cớ mình, ta nên yên-lặng như Môi-se và giao sự đoán-xét mình vào tay Chúa.

III. Sự đoán-phạt của Chúa (12: 9-10). — Khi trụ mây dời khỏi đền-tạm, dân chúng thấy Mi-ri-am đã bị phung trắng như vôi, tức là bà bị Chúa rửa-sả. Bà đoán-xét kẻ khác cách nặng-nề, thiếu lòng nhơn-lữ, nên bị Chúa đoán-xét lại.

làm cho bà bị cách-biệt khỏi người ta (Ma 7: 2-3; 5: 7).

IV. Sự cầu-thay và tha-thứ (12: 11-16). — A-rôn cầu sự nhơn-từ là phải lắm, vì ông cũng có tội bằng chi. « Xin chớ đề-nâng như một đứa con sảo... » Lời

cầu-nguyện này tỏ ra sự hình-phạt lớn dường nào. Môi-se cầu-nguyện, thì Chúa tha cho A-rôn; còn Mi-ri-am đứng đầu trong sự phạm tội cũng được tha, song bị cầm ngoài trại-quân bảy ngày, rồi mới được nhận vào lại.

10 OCTOBRE. 1943

SỰ KHAI-TRÌNH CỦA CÁC THẨM-TỬ

(Dân-số Ký 13: 25-33)

CÂU GỐC: — Đức Giê-hô-va là ánh sáng và là sự cứu-rỗi tôi: Tôi sẽ sợ ai?

(Thi-thiên 27: 1)

Lời mở-dàng. — Nên xem Dân 13: 1-14: 15. Trong thời-kỳ của bài học này, chừng năm 1.490 T. C., xứ Ca-na-an rất phì-nhiều, tốt-tươi. Nhưng có dân Ca-na-an ở đó. Dân này rất gian-dâm, ô-uế. Cũng có các chi-phái cao-lớn, giềnh-giàng.

I. Môi-se sai mười hai người thám-tử (13: 1-3). — Đức Chúa Trời đã hứa sẽ ban xứ Ca-na-an cho dân Y-sơ-ra-ên (Xuất 13: 5; Phục 8: 7-9). Chúa đã phán trước như thế, thì không cần phải sai thám-tử đến xem-xét làm chi. Nhưng có lẽ những người đó nói rằng: Đức Chúa Trời có phán-dạy họ làm đều ấy (13: 1). Quả thật, Chúa có phán vậy, là vì họ đã cầu-xin Ngài làm như vậy cho họ.

II. Mười người thám-tử khai-trình

(13: 25-29, 31-33). — Đi do-thám, họ trông thấy xứ tốt-tươi, màu-mỡ mà Chúa đã hứa. Nhưng họ nói: « Chúng nó mạnh hơn chúng ta, » vì tưởng chúng mạnh bằng quyền-phép Đức Chúa Trời. Họ nhìn-xem mình mà quên nhìn-xem quyền-phép Chúa. Hãy nhớ rằng khi nào ta kiệt sức rồi, ấy là lúc Chúa bắt đầu hành-động trong ta.

III. Hai người thám-tử khai-trình (13: 30; 14: 6-9). — Hai ông này biết quyền-phép Đức Chúa Trời sẽ làm cho dân Ngài được hưởng hết mọi sự đó, nên nói rằng: « Dân đó sẽ là đồ nuôi chúng ta. »

Vì thế hai ông được vào xứ Ca-na-an với những người trẻ tuổi. Còn những người muốn hai hai ông và phần loạn cùng Chúa đều bị chết trong đồng-vàng.

17 OCTOBRE. 1943

CON RẮN BẰNG ĐỒNG

(Dân-số Ký 21: 1-9)

CÂU GỐC: — Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì

Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hề

ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời

(Giăng 3: 14-15)

Lời mở-dàng. — Mỗi phần của bài này đều dẫn đến Thập-tự-giá vinh-hiến, là trung-tâm-diêm của sử-ký thế-gian. Chính Đấng Christ đã giải nghĩa bài này. Mong rằng bài này làm cho ta hiểu rõ hơn về lẽ thật trong đó để cầm-động lòng ta, dẫn ta đến đức-tin và sự cứu-rỗi.

I. Các chi-phái nhóm lại tại Ca-de-Ba-nê-a (Dân 20: 1; Phục 2: 14). — Lúc trước dân không tin, sợ-hãi, nên không chịu lên nhận lấy cơ-nghiệp. Vậy, Đức Chúa Trời phạt họ phải lưu-lạc 38 năm

nữa trong đồng-vàng, cho đến khi mọi người từ 20 tuổi trở lên chết hết.

II. Dân đi tới xứ Ca-na-an (20: 14-21: 3). — Đã 38 năm trước Chúa bảo dân Y-sơ-ra-ên vào xứ Ca-na-an, song họ không vâng lời. Bây giờ con-cháu họ hứa-nguyện sẽ vâng lời. Đây không phải họ có ý tinh giả-cả với Chúa, song đó là việc làm của sự vâng lời.

III. Dân làm-bầm nơi vắng-vẻ (21: 4-5). — Đi vòng theo xứ Ê-đôm, dân bị thiếu nước và rau, quả. Đức-tin họ đối với

người dốt-dần và với lời hứa của Chúa đã suy-kém. Không có sự hại nào lớn bằng sự mất đức-tin. Họ lầm-bầm, nói nghịch cùng Đức Chúa Trời và Môi-se. Quên hết các sự giải-cứ lớn-lao của Ngài khi trước, họ không chịu nhờ-cậy, chờ-dợi Chúa.

IV. Chúa hình-phạt những người không tin (21: 6). — Vì dân Y-sơ-ra-ên

lầm-bầm, không tin-cậy Chúa, nên Ngài sai những con rắn lửa đến cắn họ, nhiều người bị chết.

V. Những người ăn-năn được sống (21: 7-9). — Sự Chúa hình-phạt làm cho dân cảm-biết tội. Họ ăn-năn, xưng tội và nhờ Môi-se cầu thay. Sự cầu-nguyên thay thật có quyền lớn. Chúa nhậm lời và chữa lành xác-thịt cùng linh-hồn họ.

24 OCTOBRE, 1943

BA-LA-AM LÀ TIỀN-TRI THAM-LAM

(Dân-số Ký 22: - 24: — Đọc 22: 1-35)

CÂU GỐC: — Đức Chúa Trời chẳng phải là người dễ nói dối, cũng chẳng phải là con loài người dặng hỏi-cải

(Dân-số Ký 23: 19)

Lời mở đầu. — Chuyện Ba-la-am tỏ cho ta biết mưu-kế của ma-quỉ. Nó không phá-diệt ta được, thì tìm cách đánh lừa. Khi vua Ba-lác sai mời Ba-la-am, thì có sự chiến-dấu trong lòng ông nầy: ông vừa muốn Chúa khen, vừa tham tiền-bạc.

I. Ba-la-am từ-chối lời mời của vua Mô-áp (22: 1-14). — Ông ấy thật là tiên-tri có giao-thông với Đức Chúa Trời, vì đêm đó Ngài có hiện ra cùng ông, bảo ông đừng đi với các sù-giả ấy, đừng rửa-sả dân Y-sơ-ra-ên, vì họ được Ngài ban phước. Sáng, ông thức dậy nói cùng các sù-giả rằng Chúa không cho phép, nên ông không đi được; nhưng có lẽ thiếu sự quả-quyết.

II. Vua Mô-áp mời Ba-la-am lần thứ hai (22: 15-21). — Lần nầy vua sai nhiều sù-thần tôn-trọng hơn khi trước đến mời

ông. Ông đã biết ý Chúa rồi, song còn rước họ vào nhà, bảo chờ-dợi ông hỏi ý Ngài một lần nữa. Đêm sau đây Đức Chúa Trời cho phép ông đi, nhưng phải làm theo lời Ngài phán. Đáng sợ thay! Có khi Chúa chiều theo lòng người lúc Ngài biết họ tham-muốn một điều gì.

III. Tánh của Ba-la-am (II Phi-e 2: 15-16; Giu-đe 11). — Ba-la-am là người đã được sự sáng thiêng-liêng, song thiếu sự ngay-thắng. Ông muốn làm đều trái ý Chúa, nhưng không trực-tiếp phản-đối ý Ngài. Ông làm đại-biểu cho những người muốn được của-cải thế-gian mà cũng không muốn bỏ nước Thiên-dàng.

Thiên-sứ Đức Giê-hô-va ngăn đường Ba-la-am; rồi Ngài cho ông đi, nhưng buộc ông nói những lời Ngài phán-dẫn, tức là chúc phước cho dân Y-sơ-ra-ên.

31 OCTOBRE, 1943

CĂN-NGUYÊN THẤT-BẠI VÀ BÍ-QUYẾT ĐẮC-THẮNG

(Phục-truyền 1: - 3:)

CÂU GỐC: — Hỡi anh em, hãy giữ lấy, kéo ai trong anh em có lòng dữ và chẳng tin mà trái-bỏ Đức Chúa Trời hằng sống chẳng

(Hê-bơ-rơ 3: 12)

Lời mở đầu. — Lúc nầy sự lưu-lạc, mệt-mỏi đã hết rồi. Dân Y-sơ-ra-ên đương đóng trại, trước mặt có đất hứa. Môi-se không được phép vào xứ ấy, nên ông có lời từ-giã và giảng ba bài: (1) 1: 6 — 4: 40 là lịch-sử; (2) 6: 4-26: 19 là luật-pháp (3) 27: — 29: 20 là phước và họa.

I. Từ Hô-rếp đến bờ-côi Mô-áp (1: 6-2: 15). — Tại Hô-rếp Chúa bảo dân Y-sơ-ra-ên hãy vào chiếm đất hứa. Ngài mở tả xứ Ca-na-an và khuyến-khích họ vào nhận lấy xứ ấy mà Ngài đã hứa ban cho. Đây là cuối-cùng của thời-gian lưu-lạc. Họ qua khe Xê-rét ở bờ-côi xứ Mô-áp.

lạc này những kẻ bội-ngịch vừa chết hết.

II. Chiến-đấu và thắng trận (2: 24-3: 29).— Khi những người đời trước còn, Chúa không cho dân chiến-tranh bao nhiêu. Nghĩa là khi nào tánh xác-thịt ta chết hết, Chúa mới giúp ta chiến-tranh và đắc-thắng.

Môi-se khuyên Giô-suê nhớ các sự đắc-thắng mà Chúa đã giúp, thì về sau Ngài

sẽ giúp thêm nữa. «Đừng sợ.» Sự sợ-sệt xui cho người phạm tội. Đức-tin thắng sợ-hãi. Ông giục lòng Giô-suê (3: 28). Than ôi! Bao nhiêu người làm cho tội-tử Chúa ngã lòng, bởi quở-trách, chỉ-trích chỗ yếu-đuối của họ, mà không giúp-đỡ. Hãy «làm cho người vững lòng bền chí.» Còn đối với những người khác, thì làm theo Gal. 6: 1/11 Tim. 4: 2, Lê-vi 19: 17.

7 NOVEMBRE. 1943

CÁCH ĂN-Ở TRONG GIA-ĐÌNH

(Phục-truyền 6: 4-5; 11: 18-25)

CÂU GỐC:— Khả giữ lấy mình, kẻo người quên Đức Giê-hô-va, là Đấng đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là khỏi nhà nô-lệ.

(Phục-truyền 6: 12)

Lời mở đầu.— Lúc ấy người làm cha trong mỗi gia-đình có trách-nhiệm nặng-nề, phải dạy Lời Chúa cho con-cái mình tại nhà. Chúa phán-bảo như vậy vì Ngài biết tương-lai một dân-tộc là do con trẻ.

I. Bồn-phận ta đối với Chúa (6: 4-5).— Câu 4 này là khẩu-hiệu của dân Y-sơ-ra-ên trải qua các đời. Câu 5 tỏ rằng khi đã nhận-biết rõ Đức Chúa Trời, ta phải biết bồn-phận mình đối với Ngài thế nào. Câu này không nói gì đến những việc khác; vì nếu ta thực yêu-mến Chúa, tất-nhiên ta sẽ vâng lời, thờ-phượng, hầu việc Ngài. Chúa kể lòng kính-mến Ngài là quý hơn hết (Khải 2: 2-5).

II. Bồn-phận mỗi gia-đình (11: 18-20).— «Lòng» là nơi của sự yêu-quí; rồi đến

«trí» là sự hiểu-thấu; rồi «tay» tức là việc làm; và «mắt» tức là cách xem-xét. «Những lời» tức là Kinh-Thánh. Xin tự hỏi: Tôi có yêu-quí, học-tập, tra-xem và vâng lời Kinh-Thánh luôn không?

Nếu cứ dạy và làm theo Kinh-Thánh trong gia-đình luôn, thì cha mẹ, con-cái sẽ hiểu-biết Lời Chúa và càng ngày càng được nên thánh.

III. Phần thưởng của những người quý-chuộng Kinh-Thánh (11: 21-25).— Nếu ta biết làm theo Lời Chúa và dạy-dỗ con-cái mình làm như vậy nữa, thì Ngài sẽ cho ta được sống lâu và ta «ở đất như trời.»

Nếu ta lập nền mình trên Kinh-Thánh, kính-mến Chúa trên hết mọi sự, thì Chúa sẽ giúp ta thắng mọi quyền-phép (Rô-ma 8: 35-39).

14 NOVEMBRE. 1943

Y-SƠ-RA-ÊN PHẢI NHỨT-ĐỊNH VẮNG LỜI

(Phục-truyền 11: 8-12, 26-32)

CÂU GỐC:— Ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục-sự...; nhưng ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va

(Giô-suê 24: 15)

Lời mở đầu.— Môi-se biết mình sắp qua đời, và dân Y-sơ-ra-ên sẽ trải qua rất nhiều cơn cám-đỗ, thử-thách; nên ông giảng ra những lời trong sách Phục-truyền này để nhắc lại những ơn Chúa và khuyên-bảo họ về tương-lai.

I. Phần thưởng của kẻ vâng lời (11: 8-12).— Bồn-phận dân Y-sơ-ra-ên chỉ giữ

Lời Chúa thì được (1) khỏe-mạnh; (2) nhận xứ Ca-na-an; và (3) sống lâu.

Nếu ta ham học Kinh-Thánh, ta sẽ có (1) tấm lòng mạnh-mẽ để hầu việc Chúa (Êph. 6: 10); (2) linh-hồn sẽ được ở trong nơi rất cao của sự đắc-thắng (Rô 8: 37); và (3) không bị tội-lỗi giết chết, nhưng được sống cho đến khi làm xong việc Chúa giao cho.

II. Hãy chọn-lựa đường cho mình (11: 26-32). Nhon danh Chúa và vì chức-vụ tối-cao, Môi-se bày-tỏ hai con đường cho dân chọn lấy một. Có người tưởng mình cứ đi một đường ở giữa là được, nhưng đó là họ tự dối mình. Người ta ở trong địa-vị nào là bởi họ đã chọn. Mỗi

người ở trong địa-ngục phải nhận mình ở đó vì đã chọn đường xuống đó trước (Giăng 3: 36).

Ta nên lấy bút chì gạch dưới hai chữ «nếu» trong hai câu 27, 28 này, vì là hai cổng của hai con đường xuống địa-ngục và lên Thiên-đàng.

21 NOVEMBRE, 1943

CHÚA HIỆP Y-SƠ-RA-ÊN THÀNH MỘT DÂN

(Phục-truyền 8: 11-20)

CÂU GỐC:— Người khá cần-thận, e quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, không giữ-gìn những điều-răn, mạng-lệnh và luật-lệ của Ngài, mà ngày nay ta truyền cho người chẳng

(Phục-truyền 8: 11)

Lời mở đầu.— Dân Y-sơ-ra-ên vốn là một bọn tội-mọi tại xứ Ê-díp-tô. Nhưng chỉ trong một đêm (lễ Vượt-qua) họ thành ra một dân có trật-tự. Họ còn thiếu sự luyện-tập, nên phải chịu khổ trọng «đó lửa đồng-vàng,» mới thành một dân đặc-biệt trải qua các đời.

I. Sự nguy-hiểm của sự sung-sướng (8: 10-14).— «Người khá cần-thận.» Trong sách này chữ ấy được chép nhiều lần, vì do sự «cần-thận» ta mới vào Thiên-đàng được. Lòng «hững-hờ» là bước thứ nhất xuống địa-ngục, rồi bước thứ hai là «quên Chúa.» Có một điều vừa thật vừa buồn, ấy là có khi các ơn-phước Chúa ban cho làm cho ta quên Ngài (8: 18).

II. Người ta cần phải nhớ ơn Chúa

(8: 15-20).— «Hãy nhớ lại...» (8: 18) là mạng-lệnh cho mọi người muốn tấn-tôi trong đời thiêng-liêng. Sự quên Chúa và ý-muốn Ngài cùng sự không vâng lời là những tội nặng nhứt. Vậy nên khi từ-giã thế-gian về Thiên-đàng, Chúa có nhắc ta rằng: «Hãy làm đều này để nhớ Ta» (I Cô. 11: 24-25).

Trong Ê-sai 1: 3-4 Đức Chúa Trời than-thở vì dân Y-sơ-ra-ên đã quên Ngài. Ngài kêu-gọi các tầng trời và đất bày lạng tại: «Ta đã nuôi-nấng con-cái... song chúng nó dấy loạn nghịch cùng Ta; bỏ biết chủ mình, lừa biết máng của chủ, song Y-sơ-ra-ên... đã lìa-bỏ Đức Giê-hô-va.» Nguyên Chúa kể-tả vạ số những người «trởng đến danh Ngài» (Mal. 3: 16-17).

PAUL RABAUT (Tiếp theo trang 133)

phố Nîmes, ra làm Mục-sư cho một nhà-thờ ở nước khác, khỏi sự bắt-bớ, được lương cao, nhưng cũng lìa-bỏ bấy chiến mình yêu-dấu lâu nay, phó cả bấy cho muông-sói cắn-xé để hai người tránh khỏi sự rèn-luyện trong khám lớn. Không! Không bao giờ! Lòng yêu-thương Hội-Thánh cầm-giữ ông ở lại Nîmes.

Ông cũng hết sức nhu-mi. Tội-nghiệp, thế mà trong các bạn đồng-lao cũng có người vì lòng ganh-tị, vì lời xui-xiêm đã lên án ông Paul Rabaut quá

ngghiêm-khắc, là cầm quyền cao-cả.

Nhưng sau 50 năm ông tận-tụy cho chức-vụ, thì ngày 6 Octobre 1785, Hội-nghị Mục-sư ở Nîmes đã chúc-tụng ông cách long-trọng trong một hợp-nghị hùng-hồn. Họ thành-thật khen-ngợi lòng cương-ng nghị, sốt-sắng, sự khôn-ngoa, dè-dặt của ông, và đề ông về trí-sĩ.

Sau 50 năm làm việc vất-vả, chịu đựng vô-số sự khó-khăn, bây giờ ông được vui-thỏa chờ ngày gặp Chúa.
— P-x-Tin dịch-thuật. (Còn tiếp)

CẢM TÂM THANH-TÌNH

Thánh-Kinh Báo xin thành-thực cảm ơn các bạn đã giúp-dỡ dưới đây :

Các ông Nguyễn-phúc-Thọ 2.00; Trần-ngọc-Buôn 1.00; Nguyễn-Châu 1.00; Nguyễn-văn-Sáng 1.00; Trương-ngọc-Sanh 1.00; Nguyễn-văn-Mộng 3.00; Ah-Khên 1.00; một nhà từ-thiện 2.00; một ông tin-dồ ở Thái-bình 2.00; Hội Ninh-giang 2.00. Cầu Chúa ban phước dư-dật cho quý bạn. — T. K. B.

quatre sous *seus tables* *trois sous* *trois tables*
une table **CÙNG ĐỘC-GIÁ**

VUA xem số, chúng tôi thấy còn một số ít nhiều bạn chưa trả hết tiền báo năm nay. Vậy, các nhà cồ-dộng, bạn nào còn thiếu, xin kíp gửi mandat về trả xong cho bền-báo, để chúng tôi khỏi nhắc luôn về vấn-đề tài-chánh. Rất cảm ơn. Anh em nào mua báo lần tháng mà muốn mua tiếp, xin cho bền-báo biết trước khi hết hạn. Bạn nào đổi địa-chỉ, xin cũng cho bền-báo biết ngay, để báo của bạn khỏi thất-lạc. Xin nhớ gửi kèm theo 6 xu timbre. Nếu đổi nhiều địa-chỉ, thì cứ mỗi địa-chỉ trả 6 xu. Về số báo đặc-biệt Janvier-Février 1943, thì đã bán hết; và mấy số Mars, Avril, Mai-Juin cũng hết cả. Vậy, xin các bạn đọc mới vui lòng lấy từ số Juillet-Aout. — T. K. B.

HỘP THƠ

Cầu-nguyên. — Ông Phạm-Trình, ở Quảng-ngãi, bị đau phổi rất nặng. Xin anh em cầu Chúa tỏ quyền-phép chữa cho ông. — T. K. B.

Bạn Trịnh-ngọc-Vân, Tam-kỳ. — Có nhận được bài của bạn. Bạn Trần-văn-Yến, Bắc-ninh. — Đã nhận được bản-thảo sách ấy. Bạn Nguyễn-văn-Tài, Ban-mê-thuật. — Bài của bạn đã nhận được. Ông Nguyễn-tấn-Lộc, Long-xuyên. — Vẫn gửi báo cho hai ông Thìn và Tỷ theo địa-chỉ ấy.



Xin cảm ơn các quý vị đã trả tiền sách và Thánh-Kinh Báo dưới đây :

Các ông : V-th-Thời 5.00; Đ-v-Khánh 1.00; Tr-v-Chuông 4.00; Á-th-Bình 7.00; V-v-Nam 2.80; Ng-m-Thạnh 3.00; Th-v-Nghĩa 10.00; Ph-x-Tin 1.00 — Tính đến ngày 20 Septembre 1943. — Nhà in và Thánh-Kinh Báo. (Còn tiếp)

THÁNH-THƠ CÔNG-HỘI

Số 2. Phố Bourret, — Hanoi

Kể từ tháng Octobre, Thánh-thơ Công-hội dọn lại số 2 Phố Bourret, Hanoi. Anh em nào gửi thơ, xin đề theo địa-chỉ mới trên. Cũng kể từ tháng này, Thánh-thơ Công-hội buộc phải tăng giá Kinh-Thánh, vì vật-liệu và nhân-công đều tăng giá cả.

Kinh-Thánh Tân-Cựu-Uớc 3\$50; Tân-Uớc bìa giấy 0.70, bìa carton lót vải 1.00. — Tôn thất-Thùg.

MỘT DIP-TIỆN TỐT

Vì cơ hiện tình, chúng tôi rất tiếc chưa có thể tái-bán sách được. Bản-quan chỉ còn mấy thứ sách dưới đây, và vì ít nên chỉ bán có hạn. Giá bán kể cả cước như dưới:

SỐNG HAY CHẾT, MUỐN GÌ?

10 quyển 1.80; 50 quyển 8.00; 100 quyển 16.00

(chỉ bán mỗi lần 100)

JÊSUS Ở NA-XA-RÊT

1 quyển 0.50 (thêm 0.20 cước)

GIẢI NGHĨA SÁNG-THỂ KÝ

Quyển I: 0.50; Quyển II: 0.50

SỬ-KÝ HỘI-THÁNH

Quyển I và II, bìa giấy 2.00, bìa carton 3.00

THỂ-GIAN CÓ MẤY CHƠN-THẦN?

10 quyển 0.80; 20 quyển 1.60

(chỉ bán mỗi lần 20)

THỂ-GIỚI ĐI ĐÂU?

100 quyển 4.00 (chỉ bán mỗi lần 100)

CỦ NHỨT MÀ MỚI NHỨT

100 quyển 4.00 (chỉ bán mỗi lần 100)

*Thư-lưu và liên-bạc, xin gửi cho: Ông Mục-sư Trần-văn-Đê,
Quản-lý Nhà-in, số 1 Phố Nguyễn-Trãi, — Hà-nội.*